|  |
| --- |
| **BỆNH VIỆN BẠCH MAI**  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**  D:\QUẢN LÝ ĐÀO TẠO\ĐÀO TẠO\LOGO\Quy chuan Logo Cao Dang y Bach Mai_nho.jpg  **HỒ SƠ DẠY - HỌC TÍCH HỢP**  **Mô đun 5: KỸ THUẬT ĐIỀU DƯỠNG (MĐ5)**  **Tên bài : KỸ THUẬT THÔNG TIỂU (Mã bài: MĐ5.20)**  **Giáo viên : PHẠM THANH VÂN**    **Hà Nội, tháng năm 2018** |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** |  | **Trang** |
|  | Mục lục |  |
|  | Chương trình học phần điều dưỡng cơ sở |  |
|  | Giáo án |  |
|  | Tài liệu tham khảo |  |
|  | Đề cương chi tiết |  |
|  | Phụ lục 1: Bảng kiểm: |  |
|  | Phụ lục 2: Mẫu phiếu chăm sóc |  |
|  | Phụ lục 3: Tình huống lâm sàng và hướng dẫn tự học |  |
|  | Phụ lục 4: Hướng dẫn trả lời tình huống tự học |  |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ**

Đối tượng: ĐIỀU DƯỠNG CAO ĐẲNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN BÀI HỌC** | **Sô giờ** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 14 |  |  |
| 15 |  |  |
| 16 |  |  |
| 17 |  |  |
| 18 |  |  |
| 19 |  |  |
| 20 | Kỹ thuật thông tiểu | 4 |
| 21 |  |  |
| 22 |  |  |
| 23 |  |  |
|  | **Tổng số** |  |

# GIÁO ÁN DẠY-HỌC

Mô đun: **Kỹ thuật** **Điều dưỡng**

Tên bài học: **Kỹ thuật thông tiểu**

Số tiết:  **04 giờ**

Ngày giảng: ……./...**/2018**

Giáo viên: **Phạm Thanh Vân**

**I. PHẦN GIỚI THIỆU**

**1. Vị trí của bài học trong chương trình**:

Đây là bài học thứ 21 trong chương trình mô đun Kỹ thuât điều dưỡng (MĐ5) dành cho đối tượng điều dưỡng cao đẳng.

Bài học kỹ thuật thông tiểu được thực hiện ở thời điểm học kỳ II năm thứ nhất.

**2. Ý nghĩa bài học**

Sau khi học xong bài này sinh viên trình bày sơ lược sự khác nhau giữa hệ tiết niệu của NB nam và nữ. Giải thích tại sao có chỉ định, chống chỉ định để thực hiện KT trên NB giả định. Đưa ra lường trước các nguy cơ, tai biến có thể xảy ra cách phòng ngừa khi thực hiện kỹ thuật. Tiến hành được KT thông tiểu cho NB trên theo đúng quy trình trong tình huống lâm sàng. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng trong giao tiếp và thiết lập được môi trường CSNB an toàn trong các tình huống dạy học cụ thể tại các phòng TH.

**II. CHUẨN ĐẦU RA/MỤC TIÊU BÀI HỌC**

*Sau buổi học, sinh viên có khả năng:*

1. Vận dụng kiến thức về giải phẫu sinh lý, để chỉ ra được mục đích, các trường hợp áp dụng, không áp dụng, các lưu ý của kỹ thuật đặt thông tiểu trong các tình huống dạy học cụ thể. (CĐRMĐ1).
2. Thiết lập được môi trường chăm sóc người bệnh an toàn trong các tình huống dạy học cụ thể (CĐRMĐ2).
3. Thực hiện được KT đặt thông tiểu trên mô hình theo đúng quy trình trong tình huốnglâm sàng (CĐRMĐ1,2,3,4,5).
4. Theo dõi và phát hiện để dự phòng và xử trí các tai biến có thể xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật trong các tình huống dạy học cụ thể. (CĐRMĐ 4,5).
5. Thể hiện được thái độ ân cần khi giao tiếp, tôn trọng người bệnh và người nhà trong các tình huống dạy học cụ thể tại các phòng thực hành (CĐRMĐ5).
6. Tích cực tìm tài liệu, thông tin, tác phong nhanh nhẹn. Phát huy năng lực bản thân và kỹ năng làm việc nhóm (CĐRMĐ6).

**III. CHUẨN BỊ**

1. **Giáo viên**

* Cung cấp tài liệu, tình huống lâm sàng, câu hỏi yêu cầu cho sinh viên
* Hướng dẫn cho sinh viên tự học trước khi đến lớp
* Nghiên cứu sản phẩm tự học của sinh viên trước buổi giảng
* Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật liệu dạy học: dụng cụ, quy trình, video, mô hình giả định. Máy tính, màn chiếu, bảng phấn
* Soạn giáo án giảng dạy.
* Áp dụng các phương pháp giảng dạy: Tích hợp lý thuyết và thực hành, lớp học đảo chiều, giải quyết tình huống, hướng dẫn cầm tay chỉ việc.

1. **Sinh viên**

* Nghiên cứu Giải phẫu – Sinh lý phần có liên quan đến bài học đo DHST
* Nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tình huống và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên trong các tình huống. (Sử dụng giấy A1 hoặc A0 để trả lời câu hỏi, Viết tên SV trong nhóm vào giấy A1 hoặc A0)
* Xem video các kỹ thuật điều dưỡng, nghiên cứu bảng kiểm để tìm ra bước quan trọng, bước khó, bước dễ sai lỗi, tai biến.
* Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học và học nhóm.
* Mạnh dạn liên hệ với giảng viên (cố vấn học tập) để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề tự học, tự nghiên cứu qua các địa chỉ Email, gọi điện ...
* Gửi sản phẩm tự học đến địa chỉ Email: [SPTH\_KTDD\_MĐ5@gmail.com](mailto:SPTH_KTDD_MĐ5@gmail.com). Tiêu đề: KTDD\_MĐ5.21
* Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp (bài chiếu slide hoặc bài viết ra giấy A1 hoặc A0)
* Phân công người trình bày (luân phiên nhau).)
* Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và mỗi cá nhân được nhóm đánh giá.
* Mỗi bài chuẩn bị bài tập nhóm cần có trưởng nhóm; thư ký; báo cáo viên; người theo dõi thời gian.

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

1. **Ổn định tổ chức**: **01 phút**

* Kiểm tra sĩ số lớp học: ..............................................................................................
* Nội dung nhắc nhở học sinh (nếu có): ......................................................................

1. **Kế hoạch chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Nội dung**  **hướng dẫn** | **Thời gian (phút)** | **Phương pháp** | | **Phương tiện,**  **đồ dùng** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của SV** |
|  | | 1 | 2 | 4 | 5 | 6 |
| 1. **HƯỚNG DẪN MỞ ĐẦU**   **Mở bài** | | | |  |  |  |
| 1 | **Giới thiệu vào bài** | | 01 | Thuyết trình minh họa bằng hình ảnh. | Quan sát, lắng nghe | Máy tính, Projector |
| **2** | **Mục tiêu học tập** | | 02 | Thuyết trình giải thích mục tiêu | Nghe, hiểu | Bảng mục tiêu khổ giấy A0 |
| **Nội dung** | | | | | | |
| **3** | **Báo cáo sản phẩm tự học và bổ sung kiến thức**  **Kỹ thuật đặt thông tiểu lấy nước tiểu làm xét nghiệm** | | | | | |
| 3.1 | Câu hỏi 1: Em hãy trình bày sơ lược, sự khác nhau giữa hệ tiết niệu của người bệnh nam  và nữ trong 2 case bệnh trên? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.2 | Câu hỏi 2: Giải thích thành phần nước tiểu của NB ở tình huống 1 là bình thường hay bất  thường tại sao? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.3 | Câu hỏi 3: Người bệnh ở tình huống 1,2 bài tiết nước tiểu qua đường niệu là bình thường hay bất thường giải thích tại sao? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.4 | Câu hỏi 4: Lựa chọn ống sonde phù hợp với cho hai case bệnh trên? Tại sao em lựa chọn. Tính chất sonde? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.5 | Câu hỏi 5: Giải thích tại sao có chỉ định thông tiểu, CCĐ thông tiểu trên người bệnh khác? Đưa ra lường trước các nguy cơ, tai biến có thể xảy ra cách phòng ngừa khi thực hiện kỹ thuật? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.6 | BBổ sung kiến thức | | 10 | Trình bày | Nghe  Trả lời câu hỏi | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| **Báo cáo sản phẩm tự học và bổ sung kiến thức**  **Kỹ thuật đặt thông tiểu dẫn lưu nước tiểu** | | | | | | |
| 3.1 | CCâu hỏi 1: Đặt sonde tiểu cho NB nhằm mục đích gì? Giải thích tại sao NB có chỉ định đặt thông tiểu dẫn lưu? CCĐ? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.2 | CCâu hỏi 2: Đưa ralường trước các nguy cơ, tai biến có thể xảy ra khi thực hiện kỹ thuật để phòng ngừa? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.3 | CCâu hỏi 3: Lựa chọn ống sonde phù hợp với case bệnh. Nêu ý nghĩa của từng dụng cụ các  bước để tiến hành kỹ thuật cho NB? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.4 | CCâu hỏi 4: Cần lưu ý ở những điểm gì khi đặt sonde dẫn lưu cho người bệnh? Giải thích  tại sao? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.5 | CCâu hỏi 5: Anh/chị hãy thực hiện giao tiếp với NB, nhận định tình trạng NB và giải thích lý do thực hiện kỹ thuật? | | 3 | Chiếu các tình huống LS  Mời 1 nhóm lên trình bày kết quả và giải thích.  Nhận xét, bổ sung và tổng kết. | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| 3.6 | Bổ sung kiến thức | | 10 | Trình bày | Nghe  Trả lời câu hỏi | Máy chiếu.  Máy tính  Hoặc bảng Ao, A1 |
| **4.Thực hành** | | | | | | |
| 4.1 | Trình bày sản phẩm tự học:   * Nhận xét, đánh giá về quy trình kỹ thuật và video * Chỉ ra các bước quan trọng của QTKT * Chỉ ra những thao tác khó, khó thực hiện được sau khi xem video. * Chỉ ra những bước dễ sai lỗi gây tai biến hoặc cho kết quả không chính xác. * Làm thử | | 5 | Mời đại diện nhóm lên trình bày  Lắng nghe, quan sát  Bổ sung  Mời 1 sv làm các bước đơn giản bước 1 đến bước 5  Nhận xét, giải thích | 01 SV đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả  SV khác nghe và nhận xét.  Nghe, hiểu, ghi chép  Một SV thực hiện, các SV khác quan sát, nhận xét.  Quan sát, nghe, hiểu, ghi chép nhanh.  Suy nghĩ, trả lời  Nghe, hiểu | Bảng kiểm  Máy chiếu  Hoặc bảng Ao, A1  Người đóng thế  Mô hình  Dụng cụ |
| 4.2 | Giới thiệu dụng cụ | | 04 | Mời một sinh viên lên chỉ dụng cụ, chuẩn bị  Nhận xét và bổ sung | Quan sát,  Nghe, hiểu | Dụng cụ, hồ sơ bệnh án |
| 5 | Thực hiện các bước kỹ thuật thông tiểu  Chuẩn bị người bệnh | | 04 | Đưa ra một tình huống và mời sinh viên tham gia đóng vai người bệnh  Nhận xét | Tham gia đóng vai chuẩn bị người bệnh  SV khác quan sát và nhận xét | NB giả định |
| 06 | Yêu cầu SV thực hiện các bước của KT thông qua việc tự học và xem video | Thực hiện KT  Quan sát, đánh giá | Quy trình  Dụng cụ  Người đóng thế |
| 10 | GV làm mẫu các bước và có giải thích. |  | - Quy trình, mô hình, dụng cụ  Câu hỏi  Máy tính, Projector |
| 6 | Xem video: Kỹ thuật thông tiểu | | 06 | Chiếu video.  Quan sát | Nghe hướng dẫn  Xem video  Ghi chép nhanh | QTKT, máy tính, máy chiếu, loa nghe, video |
| 7 | Các điểm cần lưu ý trong bài học  Giải đáp thắc mắc  Xử trí tình huống | | 03 | Tóm tắt, tổng kết. | Câu hỏi của học sinh | Máy tính, máy chiếu |
| 8 | Tổ chức thực tập:  Nêu yêu cầu thực tập  Hướng dẫn sử dụng bảng kiểm  Chia nhóm thực tập | | 01 | Hướng dẫn. | Nghe, hiểu.  Chia 2 nhóm. | Bảng kiểm, dụng cụ, mô hình. |
| 1. **HƯỚNG DẪN THƯỜNG XUYÊN** | | | | | | |
|  | Hướng dẫn SV thực hành theo bảng kiểm  Xem video | | 120 | Quan sát, hướng dẫn, chỉnh sửa những động tác sai.  Kiểm tra, đánh giá SV.  Phát video | SV thực hành theo nhóm tiến hành theo quy trình, SV khác quan sát, nhận xét theo bảng kiểm.  Hoặc quay sản phẩm thực hiện vào điện thoại, cuối giờ nộp cho GV  Xem video | Bảng kiểm, dụng cụ, người đóng thế  Video |
| 1. **HƯỚNG DẪN KẾT THÚC** | | | | | | |
|  | Tổng kết, lượng giá, giải đáp thắc mắc | | 15 | Mời 1 SV thực hành lại toàn bộ quy trình hoặc xem sản phẩm quay video khi SV thực hành  Bổ sung  Giải đáp thắc mắc của SV  Nhận xét buổi học  Giao bài tập về nhà chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | Quan sát, nhận xét  Nghe, hiểu  Đưa ra câu hỏi thắc mắc (nếu có)  Đọc trước bài .... | Bảng kiểm, dụng cụ, người đóng thế  Điện thoại. |

**IV. TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Về nội dung** | **Về phương pháp** | **Về phương tiện đồ dung** | **Về thời gian** | **Về sinh viên** |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu** | **Trưởng Bộ môn**  **Vũ Đình Tiến** | **Người soạn bài**  **Phạm Thanh Vân** |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế (2001). *Điều dưỡng cơ bản*, Nhà xuất bản Y học
2. Cao đẳng Y tế Bạch Mai. (2015). *Bảng kiểm Quy trình kỹ thuật điều dưỡng*
3. Cao đẳng Y tế Bạch Mai. (2018). *Giáo trình Điều dưỡng cơ sở*
4. Đỗ Đình Xuân (2007). *Điều dưỡng cơ bản.* Nhà xuất bản Y học. Tập 1, 2
5. Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2010). *Hướng dẫn thực hành 55 Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6. Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2013). *Kỹ năng thực hành điều dưỡng*.Nhà xuất bản Y học. Tập 1, 2
7. Trần Thúy Hạnh, Lê Thị Bình, Vũ Đình Tiến (2017). *Điều dưỡng cơ bản và nâng cao*. Nhà xuất bản Y học.
8. Trần Thị Thuận (2007). *Điều dưỡng cơ bản*. Nhà xuất bản Y học. Tập 1, 2
9. Ruth F. Craven, Comtances. Hirnle (2005). *Fundamentals of Nursing*. Lippincort William (5th).

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

*Tên bài học:* ***KỸ THUẬT RỬA BÀNG QUANG***

**1. Chuẩn bị**

**1.1 Chuẩn bị người bệnh**

*Nhận định đúng người bệnh:*

*Nhận định tình trạng:*

*Thông báo, giải thích và động viên người bệnh*

**1.2. Chuẩn bị điều dưỡng**

Trang phục đầy đủ và rửa tay thường quy

**1.3. Chuẩn bị dụng cụ**

***\**** *Dụng cụ vô khuẩn*

*\* Dụng cụ sạch*

*\* Các dụng cụ khác*

**2.Bảng kiểm**

**BẢNG KIỂM**

**KỸ THUẬT RỬA BÀNG QUANG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH** | **THÀNH THẠO** | **CÓ LÀM** | **KHÔNG LÀM** |
| **I** | **CHUẨN BỊ** |  |  |  |
| 1. | **Chuẩn bị người bệnh:**  Xác định đúng người bệnh - Nhận định tình trạng người bệnh |  |  |  |
| Thông báo và giải thích cho NB về KT sẽ làm. Động viên NB để NB hợp tác. |  |  |  |
| 2. | **Chuẩn bị điều dưỡng**: Điều dưỡng phải có đầy đủ trang phục y tế theo quy định. Rửa tay thường quy |  |  |  |
| 3. | **Chuẩn bị dụng cụ:**   * Bộ dụng cụ VK: khay CN, 1 - 2 khay hạt đậu, 2 bát kền, 2 kẹp Kocher, gạc củ ấu, gạc miếng * Dụng cụ khác: NaCl 0,9%, Betadine xanh (nếu cần), thuốc điều trị (nếu có), dung dịch sát khuẩn, hệ thống dây dẫn hoặc bơm 50ml, bơm tiêm, kim lấy thuốc, túi nước tiểu, găng VK, găng sạch, vải đắp, tấm nilon, băng dính, kéo, khay hạt đậu. Hồ sơ bệnh án |  |  |  |
| **II** | **TIẾN HÀNH KỸ THUẬT** |  |  |  |
| 1. | Che bình phong, trải nilon dưới mông NB, đắp ga, cởi quần, bộc lộ bộ phận sinh dục |  |  |  |
|  | RỬA BẰNG HỆ THỐNG DÂY DẪN |  |  |  |
| 2. | Mở khay vô khuẩn, đổ DD sát khuẩn và nước muối vào bát kền, bóc vỏ ngoài bơm tiêm, kim lấy thuốc, dây dẫn cho vào khay VK. |  |  |  |
| 3. | Pha Betadine hoặc thuốc vào chai dung dịch rửa (nếu cần). Nối dây dẫn với chai dịch, treo chai dịch lên cọc, đuổi khí. Cắt băng dính 2 đoạn. |  |  |  |
| 4. | Đặt khay hạt đậu sạch nơi thích hợp, đi găng sạch, tháo băng dính và gạc nối thông tiểu với túi nước tiểu, bóc băng dính cố định sonde ở đùi. |  |  |  |
| 5. | Mang găng VK, đặt khay hạt đậu VK giữa 2 đùi NB, sát khuẩn đầu nối, kẹp ống thông. Tháo đầu túi nước tiểu cho vào khay hạt đậu - Làm sạch bên trong đuôi ống thông bằng nước muối hoặc dung dịch sát khuẩn - Lắp dây dịch vào ống Sonde tiểu. |  |  |  |
| 6. | Mở khoá cho dịch chảy vào bàng quang khoảng 250ml, khoá lại - Dùng tay xoa vùng bàng quang |  |  |  |
| 7. | Sau 30 phút, nối đuôi ống thông với đầu túi nước tiểu cho dịch chảy từ BQ ra hết - quan sát đánh giá dịch rửa - Tiếp tục rửa nếu có chỉ định |  |  |  |
|  | RỬA BẰNG BƠM TIÊM |  |  |  |
| 1. | Mở khay vô khuẩn, đổ DD sát khuẩn và nước muối vào bát kền, bóc vỏ ngoài bơm tiêm và bơm 50ml, kim lấy thuốc cho vào khay VK. |  |  |  |
| 3. | Đổ nước muối vào khay hạt đậu, pha Betadine hoặc thuốc vào khay hạt đậu (nếu cần). Cắt băng dính 2 đoạn. |  |  |  |
| 4. | Đặt khay hạt đậu sạch nơi thích hợp, đi găng sạch, tháo băng dính và gạc nối thông tiểu với túi nước tiểu, bóc băng dính cố định sonde ở đùi. |  |  |  |
| 5. | Mang găng VK, đặt khay hạt đậu VK giữa 2 đùi NB, sát khuẩn đầu nối, kẹp sonde. Tháo đầu túi nước tiểu cho vào khay hạt đậu - Làm sạch bên trong đuôi ống Sonde bằng nước muối hoặc dung dịch sát khuẩn |  |  |  |
| 6. | Hút dịch rửa vào bơm 50ml, lắp vào đuôi ống Sonde bơm vào bàng quang khoảng 250ml, kẹp đầu sonde, dùng tay xoa vùng bàng quang. |  |  |  |
| 7. | Sau 30 phút, nối đuôi ống Sonde với đầu túi nước tiểu cho dịch chảy từ BQ ra hết - quan sát đánh giá dịch rửa - Tiếp tục rửa nếu có chỉ định |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 8. | Thay túi nước tiểu mới và cố định vào đùi (nếu cần) - Lau khô bộ phận sinh dục (nếu cần), bỏ dụng cụ, nilon, găng tay, mặc quần, bỏ ga đắp |  |  |  |
| 9. | Giúp NB về tư thế thoải mái. Đánh giá NB sau khi thực hiện KT.  Dặn người bệnh những điều cần thiết. |  |  |  |
| 10. | Thu dọn dụng cụ - Rửa tay - Ghi phiếu TD và CS điều dưỡng. |  |  |  |
| 11. | **Ghi chú: theo dõi, giao tiếp và động viên người bệnh trong suốt thời gian tiến hành kỹ thuật.** |  |  |  |

**Phụ lục 2: MẪU PHIẾU CHĂM SÓC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bệnh viện:.........  Khoa:................ | PHIẾU CHĂM SÓC | MS …………  Số vào viện:... |

Họ tên người bệnh:...........................................................................................Tuổi:....................Nam/ Nữ................................

Số giường:...............................................................................Buồng:..........................................................................................

Địa chỉ:……………………………………………………………………………….………………………………………….

Chẩn đoán: ....................................................................................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày/ tháng** | **Diễn biến** | **Xử trí chăm sóc/**  **Đánh giá** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy, cố vấn học tập và quản lý phòng tự học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Họ và tên** | | **Số ĐT** | **Địa chỉ Email** |
| ***Giảng tại phòng thực hành*** | | |  |  |
|  | Ths. Vũ Đình | Tiến | 0912378570 | [Vudinhtienybm@gmail.com](mailto:Vudinhtienybm@gmail.com) |
|  | Ths. Nguyễn Quỳnh | Châm | 0962461181 | [Chamquynh881@yahoo.com](mailto:Chamquynh881@yahoo.com) |
|  | Ths. Nguyễn Hoàng | Chính | 0902196985 | [chinhnh@hotmail.com](mailto:chinhnh@hotmail.com) |
|  | CN. Đoàn Văn | Chính | 0974721412 | [Doanvanchinh88@gmail.com](mailto:Doanvanchinh88@gmail.com) |
|  | CN. Trịnh Thị Kim | Dung | 0983992415 | [kimdungtrinhbm@gmail.com](mailto:kimdungtrinhbm@gmail.com) |
| ***Cố vấn học tập*** | | |  |  |
|  | Ths. Vũ Thị Mai | Hoa | 0915432125 | [Hoahanhtung@yahoo.com](mailto:Hoahanhtung@yahoo.com).vn |
| ***Quản lý phòng tự học*** | | |  |  |
|  | CN. Đinh Thị Thu | Hương | 0912423463 | [Dinhhuong.coi79@gmail.com](mailto:Dinhhuong.coi79@gmail.com) |

**1. Chuẩn bị**

* Nghiên cứu Giải phẫu – Sinh lý phần có liên quan đến
* Nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tình huống và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên trong các tình huống. (Sử dụng giấy A1 hoặc A0 để trả lời câu hỏi, Viết tên SV trong nhóm vào giấy A1 hoặc A0)
* Xem video các kỹ thuật điều dưỡng, nghiên cứu bảng kiểm để tìm ra bước quan trọng, bước khó, bước dễ sai lỗi, tai biến.
* Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học và học nhóm.
* Mạnh dạn liên hệ với giảng viên (cố vấn học tập) để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề tự học, tự nghiên cứu qua các địa chỉ Email, gọi điện ...
* Gửi sản phẩm tự học đến địa chỉ Email: [SPTH\_KTDD\_MĐ5@gmail.com](mailto:SPTH_KTDD_MĐ5@gmail.com). Tiêu đề: KTDD\_MĐ5.21
* Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp (bài chiếu slide hoặc bài viết ra giấy A1 hoặc A0)
* Phân công người trình bày (luân phiên nhau).

**2. Nghiên cứu tình huống lâm sàng.**

NB Nguyễn Văn T 40 tuổi G/S 4 P106 khoa ngoại

Lý do vào viện sau khám ngoại khoa có chỉ định mổ nội soi u xơ tiền liệt tuyến

Chẩn đoán: U xơ tiền liệt tuyến 8h ngày 5/4/2018 Nhận định NB tỉnh táo sau mổ nội soi có đặt sonde ngày thứ 2. Hiện tại NB có đặt sonde Foley 3 chạc nước tiểu chảy qua sonde số lượng 500ml màu đỏ sẫm. Bác sỹ cho chỉ định rửa bàng quang bằng dung dịch nước muối pha betadin

**3. Yêu cầu giải quyết các vấn đề của tình huống**

3.1. Hãy chỉ ra mục đích, chỉ định. Tại sao phải rửa bàng quang trên NB này?

3.2. So sánh các phương pháp rửa bàng quang trên người bệnh trong tình huống sau?

3.3. Giải thích tại sao cần lưu ý khi rửa bàng quang?

3.4. Anh/chị hãy thực hiện giao tiếp với NB, nhận định tình trạng NB và giải thích lý do thực hiện kỹ thuật?

3.5. Anh/ chị hãy đọc bảng kiểm, xem video, đăng ký phòng tự học tiền lầm sàng để tiến hành thực hiện kỹ thuật rửa bàng quang

**4. Yêu cầu chuẩn bị cho thực hiện kỹ thuật**

* Nhận xét, đánh giá về quy trình kỹ thuật và video
* Chỉ ra các bước quan trọng của QTKT
* Chỉ ra những thao tác khó, khó thực hiện được sau khi xem video.
* Chỉ ra những bước dễ sai lỗi gây tai biến hoặc cho kết quả không chính xác.
* Tự học tại phòng thực hành tự học
* Viết báo cáo

**5. Thao tác các bước của quy trình**

- Tự học tại phòng thực hành tự học

**6. Viết báo cáo và gửi sản phẩm tự học**

Gửi sản phẩm tự học đến địa chỉ Email: [SPTH\_KTDD\_MD5@gmail.com](mailto:SPTH_KTDD_MD5@gmail.com). Tiêu đề: KTDD\_MD5.21